TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 19-5-2023
V/v Ly hôn; tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU - TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mai Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Trung Kiên;

2. Ông Võ Văn Vui.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ba Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa*:** Bà Lâm Phượng Tú- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2023/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 2 năm 2023 về việc "Ly hôn; tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ A, ấp TH, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị vắng mặt.

* *Bị đơn:* Anh Hồ Phi L, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ A, ấp TH, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 02-02-2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Chị Nguyễn Thị K trình bày:*

Chị và anh L tự nguyện chung sống với nhau năm 2012, năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn, do vợ chồng sống không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc. Nay chị không còn tình cảm với anh L, chị yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung tên Hồ Gia B, sinh ngày 23-8-2013. Theo nguyện vọng của con mong muốn chung sống với anh L, chị đồng ý giao con chung cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị không cấp dưỡng

nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Anh Hồ Phi L trình bày:*

Anh và chị K tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017, thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng sống không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, chị K về nhà mẹ đẻ sinh sống và đã có gia đình khác. Nay chị K yêu cầu ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Hồ Gia B, sinh ngày 23-8-2013. Anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Các đương sự có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị K đối với Anh Hồ Phi L; về con chung: Giao con chung tên Hồ Gia B, sinh ngày 23-8-2013 cho anh L nuôi dưỡng, anh L không yêu cầu chị K cấp dưỡng; tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết; đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị K khởi kiện yêu cầu ly hôn với Anh Hồ Phi L, anh L có địa chỉ cư trú tại ấp TH, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Chị Nguyễn Thị K, Anh Hồ Phi L có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh L tự nguyện chung sống với nhau năm 2012. Ngày 06 tháng 02 năm 2015. chị K và anh L mới đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh nên hôn nhân giữa Chị K và anh L là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Vợ chồng chị K và anh L chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do vợ chồng sống không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc. Chị K yêu cầu ly hôn với anh L thì anh L cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K đối với anh L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị K, anh L có một con chung tên Hồ Gia B, sinh ngày 23-8-2013, cháu Bảo hiện đang sống chung với anh L và có nguyện vọng được sống chung với anh L, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con, chị K cũng thống nhất giao cháu Bảo cho anh L nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị K, anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị K phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Thị K đối với Anh Hồ Phi L. Chị K và anh L không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Hồ Gia B, sinh ngày 23-8-2013 cho Anh Hồ Phi L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh L không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Chị K được quyền thăm nom con sau ly hôn, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên lai thu số 0013011 ngày 02 tháng 02 năm 2023. Chị K đã nộp xong án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS H.Dương Minh Châu;
- UBND xã Truông Mít;
- Đương sự;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mai Dung